

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAM VIỆT
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAM VIỆT

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 19

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAM VIỆT

Số 6-8 Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo khoản mục vốn chủ sở hữu tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán của Công ty.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam Việt hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005824 ngày 28 tháng 12 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Quyết định số 161/UBCK-GP ngày 04 tháng 11 năm 2008, chuẩn y việc tăng vốn điều lệ từ 16.000.000.000 VND lên 46.000.000.000 VND với mục đích nhằm phát triển kinh doanh và nâng cao vị thế Công ty.

- Vốn điều lệ : 46.000.000.000 VND

Cơ cấu vốn tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 như sau

STT	Tên cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH Đầu tư Công nghiệp và Thương mại	Số 89 Trần Quốc Toản, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội		
	<u>Người đại diện:</u>			
	Ông Nguyễn Chí Dũng	Số 48A Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	2.898.734	63,02
2	Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Số 66B Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	1.681.266	36,55
3	Ông Nguyễn Trí Quang	Số 111 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM	20.000	0,43
	Tổng		4.600.000	100,00

- Trụ sở hoạt động

Văn phòng Công ty

Địa chỉ : Số 6-8 Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84 – 08) 38 211 446

Fax : (84 – 08) 38 211 502

Mã số thuế : **0 3 0 4 7 6 9 6 5 4**

Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ : Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, số 519 phố Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội.

Điện thoại : (84 – 04) 22208800

Fax : (84 – 04) 22208866

Mã số thuế : **0 3 0 4 7 6 9 6 5 4 – 001**

Đại diện chi nhánh : Ông Nguyễn Hòa Bình

- Hoạt động chính của Công ty là: Môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; lưu ký chứng khoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAM VIỆT

Số 6-8 Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính, kết quả kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 06 đến trang 19)

Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo khoản mục vốn chủ sở hữu.

Ban quản lý, điều hành

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Chí Dũng	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Thành viên
Ông Nguyễn Trí Quang	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Trí Quang	Tổng Giám đốc
Ông Hứa Ngọc Sơn	Kế toán trưởng

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã kiểm toán Báo cáo khoản mục vốn chủ sở hữu tại ngày ngày 31 tháng 12 năm 2010, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình vốn chủ sở hữu của Công ty trong kỳ kế toán. Trong việc lập các Báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo khoản mục vốn chủ sở hữu;

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo khoản mục vốn chủ sở hữu được lập tuân thủ Hệ thống kế toán đã đăng ký.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAM VIỆT

Số 6-8 Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Chúng tôi, các thành viên Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Hệ thống kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt và Đại diện Ban Tổng Giám đốc



NGUYỄN TRÍ QUANG - Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2011

[Faint text and signature area at the bottom left]

[Faint text and signature area at the bottom right]

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAM VIỆT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam Việt gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 15 tháng 03 năm 2011, từ trang 06 đến trang 19 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Ý kiến của kiểm toán

Theo ý kiến Chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề sau:

- Số dư tiền gửi ngân hàng trên sổ phụ ngân hàng Đầu Tư Phát Triển Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh chênh lệch thấp hơn số dư trên sổ sách của Công ty không rõ nguyên nhân, hiện đang được Công ty ghi nhận như một khoản tài sản thiếu chờ xử lý với số tiền 75.479.235 VND.
- Số dư tiền gửi ngân hàng trên sổ phụ ngân hàng Liên Việt Chi nhánh Hà Nội chênh lệch thấp hơn số dư trên sổ sách của Công ty không rõ nguyên nhân, hiện đang được Công ty ghi nhận như một khoản tài sản thiếu chờ xử lý với số tiền 122.324.951 VND.

đến một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính, các chỉ tiêu còn lại trên Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng Khoán Nam Việt tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2011



VÕ THÈ HOÀNG - Giám đốc điều hành
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0484/KTV

(Handwritten signature in blue ink)

VĂN NAM HẢI - Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0832/KTV

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAM VIỆT

Địa chỉ : Tòa nhà Nam Việt, số 6 - 8 Phó Đức Chính, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		31.406.510.567	44.108.219.483
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	VI.1	18.697.183.047	13.876.674.630
1. Tiền	111		16.470.675.443	7.676.674.630
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.226.507.604	6.200.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		12.326.489.252	30.068.038.282
1. Phải thu khách hàng	131	VI.2	1.829.678.709	2.175.763.600
2. Trả trước cho người bán	132	VI.3	64.437.000	515.396.321
3. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	134	VI.4	8.270.481	156.173.067
4. Các khoản phải thu khác	135	VI.5	10.424.103.062	27.220.705.294
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		382.838.268	163.506.571
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.6	173.923.082	110.264.263
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		2.000.000	5.349.408
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	VI.7	206.915.186	47.892.900
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.771.969.900	3.048.231.703
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.694.778.499	1.353.327.436
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.8	1.350.778.501	1.353.327.436
Nguyên giá	222		2.371.601.722	2.014.492.407
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.020.823.221)	(661.164.971)
2. Tài sản cố định vô hình	227	VI.9	343.999.998	-
Nguyên giá	228		430.000.000	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(86.000.002)	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	235.000.000
1. Đầu tư chứng khoán dài hạn	258		-	535.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	(300.000.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.077.191.401	1.459.904.267
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.10	747.534.387	1.316.541.080
2. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán		VI.11	326.657.014	140.363.187
3. Tài sản dài hạn khác	268	VI.12	3.000.000	3.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		34.178.480.467	47.156.451.186

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAM VIỆT

Địa chỉ : Tòa nhà Nam Việt, số 6 - 8 Phó Đức Chính, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

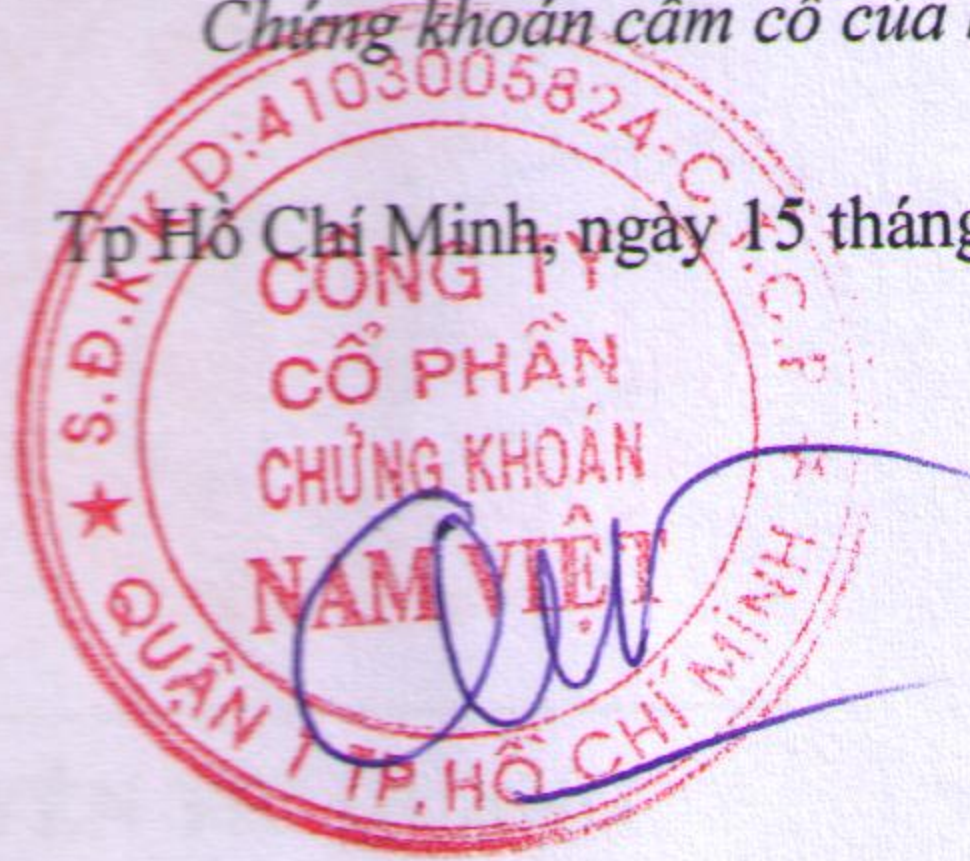
Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		4.256.912.150	8.805.974.177
I. Nợ ngắn hạn	310		4.256.912.150	8.805.974.177
1. Phải trả người bán	312	VI.13	290.378.408	177.378.408
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	VI.14	24.485.463	13.194.708
3. Phải trả người lao động	315	VI.15	255.746.766	113.966.780
4. Chi phí phải trả	316		14.767.912	72.370.670
5. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	VI.16	3.310.085.292	-
6. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		27.400	-
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	328	VI.16	361.420.909	8.429.063.611
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		29.921.568.317	38.350.477.009
I. Vốn chủ sở hữu	410	VI.17	29.921.568.317	38.350.477.009
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		46.000.000.000	46.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(16.078.431.683)	(7.649.522.991)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		34.178.480.467	47.156.451.186

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
Chứng khoán lưu ký		34.050.370.000	30.772.180.000
<i>Trong đó:</i>			
Chứng khoán giao dịch		33.987.040.000	30.553.210.000
Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký		33.987.040.000	30.553.210.000
Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước		63.330.000	-
Chứng khoán tạm ngừng giao dịch		-	218.970.000
Chứng khoán cầm cố		-	-
Chứng khoán cầm cố của thành viên lưu ký		-	-
Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước		-	218.970.000

Tp Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2011



NGUYỄN TRÍ QUANG
Tổng Giám đốc

HỨA NGỌC SƠN
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAM VIỆT

Địa chỉ : Tòa nhà Nam Việt, số 6 - 8 Phó Đức Chính, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2010

(Có so sánh với số liệu năm 2009)

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết Minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán	01	VII.1	4.495.585.992	4.297.868.030
Trong đó:				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	02		3.006.045.641	3.941.011.725
- Doanh thu khác	21		1.489.540.351	356.856.305
2. Các khoản giảm trừ doanh thu			-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	22		4.495.585.992	4.297.868.030
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	23	VII.2	506.387.001	1.037.302.501
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh			3.989.198.991	3.260.565.529
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	VII.3	12.336.721.919	5.547.222.559
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh			(8.347.522.928)	(2.286.657.030)
8. Thu nhập khác	25	VII.4	7.614.236	82.964.422
9. Chi phí khác		VII.5	89.000.000	27.933.729
10. Lợi nhuận khác	30		(81.385.764)	55.030.693
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(8.428.908.692)	(2.231.626.337)
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(8.428.908.692)</u>	<u>(2.231.626.337)</u>

Tp Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2011



NGUYỄN TRÍ QUANG
Tổng Giám đốc

HỨA NGỌC SƠN
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAM VIỆT

Địa chỉ : Tòa nhà Nam Việt, số 6 - 8 Phó Đức Chính, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh chứng khoán				
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		(8.428.908.692)	(2.231.626.337)
- Khấu hao tài sản cố định	02		445.658.252	360.438.194
- Các khoản lập dự phòng	03		(300.000.000)	(81.600.000)
- Các khoản chi phí phải trả	07		(57.602.758)	47.370.670
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	08		-	-
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</i>	20		13.413.470.930	13.009.146.577
- Tăng, giảm các khoản phải thu	21		17.399.582.325	9.144.836.850
- Tăng, giảm các khoản phải trả	23		(4.491.459.269)	3.254.693.431
- Các khoản chi phí trả trước	24		505.347.874	609.616.296
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán</i>	40		5.072.617.732	11.103.729.104
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
- Tiền chi để mua sắm tài sản cố định và XDCB	41		(787.109.315)	(128.878.638)
- Tiền đầu tư vào các đơn vị khác	43		535.000.000	-
- Thu hồi vốn từ các khoản đầu tư vào đơn vị khác	44		-	40.419.000
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	50		(252.109.315)	(88.459.638)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	60		-	-
<i>Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ do đánh giá lại cuối năm</i>	61		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	70		4.820.508.417	11.015.269.466
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	80		13.876.674.630	2.861.405.164
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	90	VI.1	<u>18.697.183.047</u>	<u>13.876.674.630</u>

Tp Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2011



NGUYỄN TRÍ QUANG
Tổng Giám đốc

HỨA NGỌC SƠN
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAM VIỆT

Địa chỉ: Số 6-8 Phó Đức Chính, Q1, TPHCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam Việt (gọi tắt là Công ty).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tự doanh chứng khoán.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 là năm tài chính thứ tư của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác.

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập Báo cáo là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp mới được ban hành theo quyết định số 15/QĐ-BTC ban hành ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính và Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ tài chính về hướng dẫn kế toán đối với Công ty chứng khoán.

2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức nhật ký chung.

IV. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỤC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VIỆT NAM

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính.

- 11 -

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAM VIỆT

Địa chỉ: Số 6-8 Phó Đức Chính, Q1, TPHCM (tiếp theo)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

V. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo.

3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn chứng từ.

4. Tài sản cố định

Nguyên tắc đánh giá

Tài sản cố định xác định bằng nguyên giá trừ (-) hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thoả mãn điều kiện chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được ghi nhận vào doanh thu hay chi phí trong kỳ.

Phương pháp khấu hao áp dụng

TSCĐ khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Quyết định số.206/2003/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính.

Số năm khấu hao của các nhóm TSCĐ như sau:

<u>Nhóm TSCĐ</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Máy móc thiết bị	5 – 7
Thiết bị, dụng cụ quản lý	4 – 10
Phần mềm máy tính	5

5. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

6. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn là công cụ dụng cụ được phân bổ trong vòng từ 03 đến 05 năm kể từ khi đưa vào sử dụng tùy vào thời gian sử dụng ước tính cụ thể của từng công cụ dụng cụ.

7. Trái phiếu có thể chuyển đổi

Trái phiếu chuyển đổi là trái phiếu có thể được chuyển thành cổ phiếu phổ thông của Công ty theo các điều kiện đã được xác định trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAM VIỆT

Địa chỉ: Số 6-8 Phó Đức Chính, Q1, TPHCM (tiếp theo)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

8. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập hàng năm bằng 25% lợi nhuận thu được.

Năm 2010 Công ty hoạt động không có lãi nên chưa phát sinh chi phí thuế thu nhập Doanh nghiệp.

9. Nguyên tắc đánh giá chứng khoán

Nguyên tắc đánh giá chứng khoán tự doanh mua vào

Chứng khoán tự doanh được ghi nhận theo giá gốc. Các khoản cổ tức nhận được trong năm được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán mua vào; trái tức nhận được trong năm được ghi nhận vào thu lãi đầu tư (cho khoản thời gian Công ty nắm giữ) và giảm giá vốn chứng khoán mua vào (đối với khoản lãi dồn tích trước khi mua)

Phương pháp tính trị giá vốn chứng khoán tự doanh bán ra

Cổ phiếu : Phương pháp thực tế đích danh

Trái phiếu: Phương pháp thực tế đích danh

10. Nguyên tắc dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dựa trên cơ sở giá trị ghi sổ của khoản đầu tư cao hơn giá trị thị trường của chứng khoán tại thời điểm khóa sổ kế toán. Khoản dự phòng là chênh lệch giữa giá trị ghi sổ trừ đi giá trị thị trường của chứng khoán.

11. Phương pháp ghi nhận doanh thu

Đối với giao dịch mua chứng khoán được ghi nhận sau ngày T+1 và ngày T+2.

Đối với giao dịch bán chứng khoán được ghi nhận sau ngày T+3.

Đối với chứng khoán tự doanh được ghi nhận sau khi giao dịch khớp lệnh.

Nghiệp vụ tư vấn được ghi nhận khi khách hàng chấp nhận thanh toán và phát hành hóa đơn.

12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với Doanh thu trong kỳ.

13. Nghiệp vụ các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAM VIỆT

Địa chỉ: Số 6-8 Phó Đức Chính, Q1, TPHCM (tiếp theo)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
(a) Tiền mặt	13.453.427	19.293.561
– Tiền mặt tại VND	13.453.427	19.293.561
(b) Tiền gửi ngân hàng	9.628.469.009	38.890.126
Ngân hàng NN&PTNT Phó Đức Chính	8.938.685.719	7.779.803
– Tiền VND	8.938.685.719	7.779.803
Ngân hàng BIDV Nam Kỳ Khởi Nghĩa	13.638.546	15.163.438
– Tiền VND	13.638.546	15.163.438
Ngân hàng BIDV Hà Nội	6.873.199	12.001.623
– Tiền VND	6.873.199	12.001.623
Ngân hàng Liên Việt	4.407.770	1.667.237
– Tiền VND	4.407.770	1.667.237
Ngân hàng Phát Triển Nhà	661.859.778	2.278.025
– Tiền VND	661.859.778	2.278.025
Ngân hàng MHB	2.014.997	-
– Tiền VND	2.014.997	-
Ngân hàng Vietcombank	989.000	-
– Tiền VND	989.000	-
Tiền gửi nhà đầu tư Giao dịch chứng khoán	6.828.753.007	5.321.831.102
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	-	2.296.659.841
(c) Các khoản tương đương tiền	2.226.507.604	6.200.000.000
Cộng tiền và các khoản tương đương tiền	<u>18.697.183.047</u>	<u>13.876.674.630</u>

2. Phải thu khách hàng

– Phải thu trung tâm giao dịch CK	-	3.000.000
– Bà Lê Thúy Ngọc	-	110.850.000
– Ông Nguyễn Hùng	-	110.183.000
– Bà Bùi Thị Hương	-	759.500.000
– Bà Đặng Thị Hiền	-	211.000.000
– Ông Nguyễn Quang Trung	-	208.306.000
– Ông Trần Việt Trung	934.583.333	-
– Bà Chu Thị Hà Thanh	579.652.778	-
– Phải thu khác	315.442.598	772.924.600
Cộng	<u>1.829.678.709</u>	<u>2.175.763.600</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAM VIỆT

Địa chỉ: Số 6-8 Phó Đức Chính, Q1, TPHCM (tiếp theo)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

3. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công ty CP DV Kỹ thuật Tài Chính	-	250.000.000
- Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC	-	265.396.321
- Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Đất Việt	9.000.000	-
- Công ty Otech	55.437.000	-
Cộng	64.437.000	515.396.321

4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán

8.270.481 **156.173.067**

Phải thu tiền phí giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư.

5. Các khoản phải thu khác

- Ông Nguyễn Chí Dũng	-	8.933.724.640
- Bà Thiều Thị Mỹ	-	200.000.000
- Công ty VIPCOP	10.316.260.985	17.984.862.468
- Chi nhánh Hà Nội	6.876.259	-
- Công ty Huynh Đệ và Truyền Hình Vit	85.207.529	-
- Các khoản khác	15.758.289	102.118.186
Cộng	10.424.103.062	27.220.705.294

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí	Số đầu năm	Tăng trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Văn phòng HCM	-	-	-	-
Chi nhánh Hà Nội	110.264.263	409.676.597	346.017.778	173.923.082
Cộng	110.264.263	409.676.597	346.017.778	173.923.082

7. Tài sản ngắn hạn khác

Tạm ứng nhân viên	9.111.000	13.500.000
Tài sản thiếu chờ xử lý	197.804.186	34.392.900
Cộng	206.915.186	47.892.900

8. Tài sản cố định hữu hình

Chỉ tiêu	Máy móc thiết bị	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
I. Nguyên Giá			
1. Số đầu năm	1.198.124.740	816.367.667	2.014.492.407
2. Tăng trong năm	774.825.450	-	774.825.450
3. Giảm trong năm	417.716.135	-	417.716.135
4. Số cuối năm	1.555.234.055	816.367.667	2.371.601.722
II. Giá Trị Hao Mòn			
1. Số đầu năm	408.504.940	252.660.031	661.164.971
2. Tăng trong năm	354.196.437	93.508.508	447.704.945

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAM VIỆT

Địa chỉ: Số 6-8 Phó Đức Chính, Q1, TPHCM (tiếp theo)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Máy móc thiết bị</i>	<i>Thiết bị dụng cụ quản lý</i>	<i>Cộng</i>
3. Giảm trong năm	88.046.695	-	88.046.695
4. Số cuối năm	674.654.682	346.168.539	1.020.823.221
III. Giá Trị còn lại			
1. Số đầu năm	789.619.800	563.707.636	1.353.327.436
2. Số cuối năm	880.579.373	470.199.128	1.350.778.501

9. Tài sản cố định vô hình

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Phần mềm máy tính</i>	<i>Cộng tài sản cố định vô hình</i>
I. Nguyên Giá		
1. Số đầu năm	-	-
2. Tăng trong năm	430.000.000	430.000.000
3. Giảm trong năm	-	-
4. Số cuối năm	430.000.000	430.000.000
II. Giá Trị Hao Mòn		
1. Số đầu năm	-	-
2. Tăng trong năm	86.000.002	86.000.002
3. Giảm trong năm	-	-
4. Số cuối năm	86.000.002	86.000.002
III. Giá Trị còn lại		
1. Số đầu năm	-	-
2. Số cuối năm	343.999.998	343.999.998

10. Chi phí trả trước dài hạn

<i>Bộ phận</i>	<i>Số đầu năm</i>	<i>Tăng trong năm</i>	<i>Giảm trong năm</i>	<i>Số cuối năm</i>
- Văn phòng HCM	281.992.664	-	126.384.696	155.607.968
- Chi nhánh Hà Nội	1.034.548.416	63.886.181	506.508.178	591.926.419
Cộng	1.316.541.080	63.886.181	632.892.874	747.534.387

11. Nộp quỹ hỗ trợ thanh toán

- Số đầu năm	140.363.187
- Tăng trong năm	-
- Giảm trong năm	186.293.827
Số cuối năm	326.657.014

12. Tài sản dài hạn khác

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Đặt cọc Taxi Mai Linh	3.000.000	3.000.000
Cộng	3.000.000	3.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAM VIỆT

Địa chỉ: Số 6-8 Phó Đức Chính, Q1, TPHCM (tiếp theo)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

13. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công ty CP DV Kỹ Thuật Tài chính	213.000.000	-
- Công ty CP TM và TTNT Eyes Concept	77.378.408	177.378.408
Cộng	<u>290.378.408</u>	<u>177.378.408</u>

14. Thuế và các khoản phải nộp

STT	Chỉ tiêu	<u>Số đầu năm</u>	<u>Phải nộp trong năm</u>	<u>Đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
I.	Thuế	7.845.300	718.958.770	704.318.607	22.485.463
1.	Thuế GTGT phải nộp	(3.349.408)	22.095.268	18.716.586	29.274
2.	Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	(2.000.000)	-	-	(2.000.000)
3.	Các loại thuế khác	13.194.708	696.863.502	685.602.021	24.456.189
	- Thuế môn bài	-	4.000.000	4.000.000	-
	- Thuế TNCN	13.194.708	692.863.502	681.602.021	24.456.189
II.	Các khoản phải nộp khác	-	-	-	-
	Tổng cộng	<u>7.845.300</u>	<u>718.958.770</u>	<u>704.318.607</u>	<u>22.485.463</u>

(*) Được trình bày ở chi tiêu thuế và các khoản phải thu nhà nước

Thuế giá trị gia tăng:

- Công ty áp dụng Luật Thuế Giá trị gia tăng theo quy định hiện hành.
- Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ.
- Thuế suất áp dụng : không chịu thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp (Xem thuyết minh số V.8)

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp thuế theo qui định hiện hành.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan Thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về Thuế đối với nhiều loại chi phí khác nhau có thể được giải trình theo nhiều cách khác nhau. Số Thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan Thuế.

15. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương còn phải trả	255.746.766	113.966.780
Cộng	<u>255.746.766</u>	<u>113.966.780</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAM VIỆT

Địa chỉ: Số 6-8 Phó Đức Chính, Q1, TPHCM (tiếp theo)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

16. Phải trả phải nộp khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	18.077.280	6.921.580
Bảo hiểm xã hội	3.499.882	-
Bảo hiểm y tế	1.379.580	-
Phải trả khác	338.464.167	8.422.142.031
- Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	125.000.000	325.000.000
- Ông Nguyễn Trí Quang	17.500.000	17.500.000
- Đặt mua cổ phiếu hộ cho nhà đầu tư	-	2.050.000
- Phải trả khác	195.964.167	794.992.910
Nhận ký quỹ ký cược ngắn hạn của Nhà đầu tư	3.310.085.292	7.282.599.121
Cộng	<u>3.671.506.201</u>	<u>8.429.063.611</u>

17. Nguồn vốn chủ sở hữu

<u>Chi tiêu</u>	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Lợi nhuận chưa phân phối</u>	<u>Tổng cộng</u>
- Số dư đầu năm trước	46.000.000.000	(5.417.896.654)	40.582.103.346
Tăng vốn bằng tiền năm trước	-	-	-
- Lợi nhuận (lỗ) sau thuế năm trước	-	(2.231.626.337)	(2.231.626.337)
Số dư cuối năm trước	46.000.000.000	(7.649.522.991)	38.350.477.009
- Số dư đầu năm nay	46.000.000.000	(7.649.522.991)	38.350.477.009
- Tăng vốn bằng tiền trong năm nay	-	-	-
- Lợi nhuận (lỗ) sau thuế năm nay	-	(8.428.908.692)	(8.428.908.692)
Số dư cuối năm nay	<u>46.000.000.000</u>	<u>(16.078.431.683)</u>	<u>29.921.568.317</u>

Chi tiết vốn đầu tư chủ sở hữu

<u>STT</u>	<u>Tên Cổ Đông</u>	<u>Số cổ phần</u>	<u>Số tiền (VND)</u>	<u>Tỷ lệ vốn góp (%)</u>
1.	Công ty TNHH Đầu tư Công Nghiệp và Thương mại Đại diện: Ông Nguyễn Chí Dũng	2.898.734	28.987.340.000	63,02%
2.	Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	1.681.266	16.812.660.000	36,55%
3.	Ông Nguyễn Trí Quang	20.000	200.000.000	0,43%
	Cộng	<u>4.600.000</u>	<u>46.000.000.000</u>	<u>100,00%</u>

Cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.600.000	4.600.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.600.000	4.600.000
+ Cổ phiếu phổ thông của cổ đông sáng lập	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông của cổ đông thường	4.600.000	4.600.000

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAM VIỆT

Địa chỉ: Số 6-8 Phó Đức Chính, Q1, TPHCM (tiếp theo)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

1. Doanh thu

- Doanh thu môi giới chứng khoán
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán góp vốn
- Doanh thu khác

Doanh thu thuần

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	3.006.045.641	3.941.011.725
	6.225.531	-
	1.483.314.820	356.856.305
	<u>4.495.585.992</u>	<u>4.297.868.030</u>

2. Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán

Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán

Cộng

	506.387.001	1.037.302.501
	<u>506.387.001</u>	<u>1.037.302.501</u>

3. Chi phí quản lý

- Chi phí nhân viên
- Chi phí vật liệu, văn phòng phẩm
- Chi phí khấu hao tài sản cố định
- Thuế, phí và lệ phí
- Chi phí dịch vụ mua ngoài
- Chi phí khác bằng tiền

Cộng

	2.868.437.019	2.914.841.331
	1.001.550.879	1.054.384.454
	458.005.594	360.438.194
	4.000.000	4.500.000
	7.865.710.537	1.131.891.825
	139.017.890	81.166.755
	<u>12.336.721.919</u>	<u>5.547.222.559</u>

4. Thu nhập khác

- Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán
- Thu nhập khác

Cộng

	-	81.600.000
	7.614.236	1.364.422
	<u>7.614.236</u>	<u>82.964.422</u>

5. Chi phí khác

- Tiền phạt chứng khoán
- Chi thưởng nhân viên loại A
- Các khoản khác

Cộng

	89.000.000	-
	-	27.900.000
	-	33.729
	<u>89.000.000</u>	<u>27.933.729</u>

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin so sánh

Số liệu đầu năm được lấy trên Báo cáo tài chính năm 2009 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán – Tư Vấn Đất Việt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAM VIỆT

Địa chỉ: Số 6-8 Phó Đức Chính, Q1, TPHCM (tiếp theo)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

2. Nghiệp vụ các bên liên quan

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu sau:

Đối tượng	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị
Công ty TNHH Đầu tư Công nghiệp và Thương mại (VIT group)	Cổ đông sáng lập	Cho vay	28.200.869.297

Cho đến ngày lập Bảng Cân Đối Kế Toán, các khoản chưa được thanh toán với bên liên quan như sau:

Đối tượng	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số tiền phải thu (phải trả)
Công ty TNHH Đầu tư Công nghiệp và Thương mại (VIT group)	Cổ đông sáng lập	Vay tiền	10.316.260.985

3. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm Nay	Năm Trước
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
<i>Cơ cấu tài sản</i>			
Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	91,89	93,54
Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	8,11	6,46
<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>			
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	12,45	18,67
Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	87,55	81,33
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	7,38	5,36
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,12	3,50
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	7,38	1,58

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2011



NGUYỄN TRÍ QUANG
Tổng Giám đốc

HỨA NGỌC SƠN
Kế toán trưởng